

KẾ HOẠCH

Triển khai thi hành Pháp lệnh số 01/2026/UBTVQH16 sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh Hợp nhất văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 250/2026/NĐ-CP quy định chi tiết về kỹ thuật trình bày văn bản hợp nhất trên địa bàn thành phố Huế

Ngày 10 tháng 6 năm 2026, Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XVI đã thông qua Pháp lệnh số 01/2026/UBTVQH16 sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh Hợp nhất văn bản quy phạm pháp luật (sau đây gọi là Pháp lệnh số 01/2026/UBTVQH16); Chính phủ đã ban hành Nghị định số 250/2026/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2026 quy định chi tiết về kỹ thuật trình bày văn bản hợp nhất (sau đây gọi là Nghị định số 250/2026/NĐ-CP). Pháp lệnh số 01/2026/UBTVQH16 và Nghị định số 250/2026/NĐ-CP có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2026, với nhiều quy định mới quan trọng nhằm nâng cao hơn nữa trách nhiệm và chất lượng công tác hợp nhất văn bản quy phạm pháp luật.

Thực hiện Quyết định số 1418/QĐ-TTg ngày 29 tháng 7 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Pháp lệnh số 01/2026/UBTVQH16 sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh Hợp nhất văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 250/2026/NĐ-CP quy định chi tiết về kỹ thuật trình bày văn bản hợp nhất.

Để triển khai kịp thời, toàn diện, thống nhất, hiệu quả Pháp lệnh số 01/2026/UBTVQH16 và Nghị định số 250/2026/NĐ-CP trên địa bàn thành phố Huế, Ủy ban nhân dân (UBND) thành phố ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện với các nội dung sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Xác định cụ thể công việc, thời hạn, tiến độ hoàn thành và trách nhiệm của các cơ quan có liên quan trong việc tổ chức triển khai thi hành Pháp lệnh số 01/2026/UBTVQH16 và Nghị định số 250/2026/NĐ-CP trên địa bàn thành phố, bảo đảm kịp thời, thống nhất, hiệu quả.

b) Xác định rõ trách nhiệm của cơ quan chủ trì và cơ quan phối hợp trong việc thực hiện các hoạt động triển khai thi hành Pháp lệnh số 01/2026/UBTVQH16 và Nghị định số 250/2026/NĐ-CP.

c) Nâng cao nhận thức và trách nhiệm của các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị có liên quan, UBND cấp xã trong việc triển khai thi hành Pháp lệnh số 01/2026/UBTVQH16 và Nghị định số 250/2026/NĐ-CP.

2. Yêu cầu

a) Bảo đảm sự chỉ đạo thống nhất, thường xuyên của UBND thành phố, Chủ tịch UBND thành phố; sự phối hợp liên tục, chặt chẽ, hiệu quả giữa các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan trong quá trình tổ chức triển khai thi hành Pháp lệnh số 01/2026/UBTVQH16 và Nghị định số 250/2026/NĐ-CP.

b) Nội dung công việc phải gắn với trách nhiệm, vai trò của cơ quan, đơn vị được phân công chủ trì, cơ quan phối hợp và các cơ quan, đơn vị khác có liên quan trong các hoạt động triển khai thi hành.

c) Người đứng đầu cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ chủ động triển khai thực hiện Kế hoạch theo đúng tiến độ, hiệu quả và bảo đảm đúng quy định của Pháp lệnh số 01/2026/UBTVQH16 và Nghị định số 250/2026/NĐ-CP.

d) Có lộ trình cụ thể để bảo đảm Pháp lệnh số 01/2026/UBTVQH16 và Nghị định số 250/2026/NĐ-CP được triển khai thi hành đầy đủ, đồng bộ, thống nhất trên địa bàn thành phố.

đ) Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong công tác hợp nhất văn bản quy phạm pháp luật, bảo đảm việc cập nhật, công khai và khai thác văn bản hợp nhất kịp thời, chính xác.

e) Thường xuyên hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, rà soát và kịp thời giải quyết các khó khăn, vướng mắc trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện.

II. NỘI DUNG

1. Tuyên truyền, phổ biến, quán triệt và triển khai thi hành Pháp lệnh số 01/2026/UBTVQH16 và Nghị định số 250/2026/NĐ-CP

a) Chuẩn bị tài liệu tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn nghiệp vụ

- Nội dung thực hiện: Xây dựng và phát hành tài liệu tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn nghiệp vụ hợp nhất văn bản quy phạm pháp luật.

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp.

- Thời gian thực hiện: Tháng 9 năm 2026.

b) Tổ chức Hội nghị triển khai thi hành Pháp lệnh số 01/2026/UBTVQH16 và Nghị định số 250/2026/NĐ-CP trên địa bàn thành phố.

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp.

- Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường và các cơ quan, đơn vị có liên quan.

- Hình thức tổ chức: Trực tiếp, trực tuyến hoặc trực tiếp kết hợp trực tuyến, phù hợp với tình hình thực tế.

- Thời gian thực hiện: Trước ngày 15 tháng 9 năm 2026.

2. Thực hiện việc hợp nhất văn bản theo quy định

- Nội dung thực hiện: Tuân thủ nghiêm quy định về trình dự thảo văn bản hợp nhất, nội dung hợp nhất, thời hạn hợp nhất và ký xác thực văn bản hợp nhất; bảo đảm tính chính xác về nội dung và kỹ thuật hợp nhất của văn bản hợp nhất.
- Cơ quan chủ trì: Các cơ quan được giao nhiệm vụ chủ trì soạn thảo văn bản sửa đổi, bổ sung thực hiện việc hợp nhất và UBND các xã, phường.
- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, tổ chức có liên quan.
- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

3. Thực hiện rà soát, hợp nhất văn bản quy phạm pháp luật theo quy định tại khoản 4 Điều 2 Pháp lệnh số 01/2026/UBTVQH16

- Nội dung thực hiện: Các sở, ban, ngành rà soát văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, UBND, Chủ tịch UBND thành phố do mình chủ trì soạn thảo, tham mưu ban hành **trước ngày 01/7/2026** và đang còn hiệu lực thi hành mà chưa thực hiện hợp nhất văn bản tiến hành lập danh mục văn bản kèm dự thảo văn bản hợp nhất trình Chủ tịch UBND thành phố ký xác thực văn bản hợp nhất đối với Quyết định của UBND thành phố và Quyết định của Chủ tịch UBND thành phố; tham mưu UBND thành phố trình Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố quyết định hợp nhất đối với Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố.
- Cơ quan chủ trì: Các cơ quan được giao nhiệm vụ chủ trì soạn thảo văn bản sửa đổi, bổ sung.
- Cơ quan phối hợp: Sở Tư pháp, Văn phòng UBND thành phố.
- Thời hạn hoàn thành: Trình Chủ tịch UBND thành phố ký xác thực văn bản hợp nhất trước 31/12/2026. Trình UBND thành phố dự thảo văn bản hợp nhất đối với Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố trước ngày 31/12/2026.

4. Thực hiện rà soát để sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ, ban hành mới văn bản (nếu có), bảo đảm cơ sở pháp lý được đồng bộ trong tổ chức thực hiện công tác hợp nhất văn bản quy phạm pháp luật

- Nội dung thực hiện: Thực hiện rà soát văn bản quy phạm pháp luật để tham mưu cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ, ban hành mới văn bản (nếu có), bảo đảm cơ sở pháp lý được đồng bộ trong tổ chức thực hiện công tác hợp nhất văn bản quy phạm pháp luật.
- Cơ quan chủ trì: Các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường.
- Cơ quan phối hợp: Sở Tư pháp, Văn phòng UBND thành phố và các cơ quan khác có liên quan.
- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

5. Tổ chức tập huấn về công tác hợp nhất văn bản quy phạm pháp luật và kỹ thuật hợp nhất văn bản

- Nội dung thực hiện: Tổ chức tập huấn về công tác hợp nhất văn bản quy phạm pháp luật và kỹ thuật hợp nhất văn bản cho cán bộ, công chức làm công tác hợp nhất văn bản quy phạm pháp luật tại các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường.

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp.

- Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường và các cơ quan khác có liên quan.

- Hình thức tổ chức: Trực tiếp, trực tuyến hoặc trực tiếp kết hợp trực tuyến, phù hợp với tình hình thực tế.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

6. Xử lý sai sót trong văn bản hợp nhất

- Nội dung thực hiện: Kịp thời tham mưu cấp có thẩm quyền xử lý sai sót trong văn bản hợp nhất khi phát hiện có sai sót trong văn bản hợp nhất hoặc khi nhận được kiến nghị theo quy định của pháp luật.

- Cơ quan chủ trì: Các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường.

- Cơ quan phối hợp: Sở Tư pháp, Văn phòng UBND thành phố.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên hoặc khi có kiến nghị.

7. Hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ về hợp nhất văn bản quy phạm pháp luật

- Nội dung thực hiện: Hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ về hợp nhất văn bản quy phạm pháp luật cho công chức làm công tác hợp nhất văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn thành phố.

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp chủ trì hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ về hợp nhất văn bản quy phạm pháp luật cho công chức làm công tác hợp nhất văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn thành phố. Các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ về hợp nhất văn bản quy phạm pháp luật cho công chức làm công tác pháp luật tại cơ quan mình.

- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

8. Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc hợp nhất văn bản quy phạm pháp luật

- Nội dung thực hiện: Thực hiện theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc hợp nhất văn bản quy phạm pháp luật.

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp chủ trì tham mưu UBND thành phố theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện công tác hợp nhất văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn thành phố.

- Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

9. Chuyển đổi số trong công tác hợp nhất văn bản quy phạm pháp luật

a) Nghiên cứu, ứng dụng công nghệ số, chuyển đổi số, trí tuệ nhân tạo trong hoạt động hợp nhất văn bản

- Nội dung thực hiện: Nghiên cứu, ứng dụng công nghệ số, chuyển đổi số và trí tuệ nhân tạo trong hoạt động hợp nhất văn bản quy phạm pháp luật phù hợp với điều kiện thực tế và định hướng, hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền.

- Cơ quan chủ trì: Các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường.

- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, tổ chức có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

b) Bảo đảm dữ liệu được kết nối, chia sẻ và khai thác theo tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và yêu cầu về an toàn, an ninh và bảo vệ dữ liệu

- Nội dung thực hiện: Thực hiện kết nối, chia sẻ, khai thác dữ liệu về văn bản hợp nhất theo tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và yêu cầu về an toàn, an ninh và bảo vệ dữ liệu; nghiên cứu kết nối, chia sẻ các hệ thống phát hành văn bản điện tử, cơ sở dữ liệu và hệ thống thông tin có liên quan theo hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền, bảo đảm cập nhật đầy đủ, kịp thời, chính xác văn bản quy phạm pháp luật và văn bản hợp nhất trên môi trường điện tử.

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp.

- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

10. Báo cáo về công tác hợp nhất văn bản

- Nội dung thực hiện: Thực hiện theo dõi, tổng hợp thông tin tại cơ quan, đơn vị, địa phương mình, báo cáo về công tác hợp nhất văn bản định kỳ hằng năm đến Sở Tư pháp để tổng hợp, tham mưu UBND thành phố báo cáo Bộ Tư pháp.

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp.

- Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường.

- Thời gian thực hiện: Định kỳ hằng năm hoặc khi có yêu cầu.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các xã, phường và các cơ quan có liên quan trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và lĩnh vực quản lý, chủ động tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này, bảo đảm tiến độ, chất lượng, hiệu quả, tiết kiệm.

2. Sở Tư pháp có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành; UBND cấp xã theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ được nêu trong Kế hoạch; kịp thời tổng hợp, tham mưu UBND thành phố chỉ đạo

giải quyết các vấn đề phát sinh trong quá trình triển khai thi hành Pháp lệnh số 01/2026/UBTVQH16 và Nghị định số 250/2026/NĐ-CP.

3. Các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường có trách nhiệm bố trí, bảo đảm nhân lực, kinh phí và các điều kiện bảo đảm khác để triển khai thực hiện kịp thời, đúng tiến độ, hiệu quả công tác hợp nhất văn bản quy phạm pháp luật theo đúng quy định và nhiệm vụ được nêu trong Kế hoạch.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện các nhiệm vụ trong Kế hoạch được bảo đảm từ nguồn ngân sách nhà nước và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

2. Đối với kinh phí từ nguồn ngân sách nhà nước, các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường được giao chủ trì thực hiện các nhiệm vụ trong Kế hoạch có trách nhiệm lập dự toán kinh phí thực hiện, tổng hợp chung trong dự toán ngân sách nhà nước hằng năm của cơ quan, đơn vị mình, trình cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí thực hiện theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và pháp luật có liên quan.

Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường kịp thời phản ánh về Sở Tư pháp để tổng hợp, báo cáo UBND thành phố xem xét, chỉ đạo giải quyết theo thẩm quyền./.

Nơi nhận:

- Bộ Tư pháp;
- Thường trực HĐND thành phố;
- UBND TP: CT, các PCT;
- Các sở, ban, ngành thành phố;
- VPUBND thành phố: CVP, các PCVP;
- HĐND, UBND xã, phường;
- Công TTĐT thành phố;
- Lưu: VT, TP.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Lê Trí Thanh